TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/DS-ST
Ngày: 25 - 6 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tống Hoàng Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1;

Địa chỉ: 2 N , phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Nguyễn Hồng S - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh T1.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Hồng S: Bà Đỗ Thị Thanh H - Chức vụ: chuyên viên kiểm soát rủi ro, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/3/2025); vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Minh P, sinh năm 1988; vắng mặt.

Cư trú tại: số C, hẻm C, đường C, khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 01 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Đỗ Thị Thanh H trình bày:

Ngày 12/6/2024 anh Lê Minh P ký với Ngân hàng TMCP S1 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất hiện tại 33.2%/năm (2.77%/tháng). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh P đã thực hiện các giao dịch vay tiêu dùng với tổng số tiền là 32.034.534 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, anh Phát thanh T cho Ngân hàng số tiền 3.654.046 đồng. Qua nhiều lần làm việc, anh P chỉ hứa hẹn mà không thanh toán nợ.

Do anh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/12/2024 Ngân hàng đã chấp dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 01/01/2025 anh P còn nợ các khoản sau: dư nợ: 35.534.341 đồng lãi quá hạn 491.440 đồng; tổng cộng: 36.025.781 đồng.

Ngày 25/6/2025 Ngân hàng TMCP S1 có văn bản yêu cầu anh P trả tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2025 là 44.625.981 đồng gồm: dư nợ quá hạn 35.534.341 đồng, lãi quá hạn 9.091.640 đồng và yêu cầu anh P tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 26/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Minh P nhưng anh P cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Lê Minh P đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ vụ án theo quy định; xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, người tham gia tố tụng; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 đối với anh Lê Minh P về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Buộc anh P trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 44.625.981 đồng và anh P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại đơn đề nghị kiêm hợp đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu anh Lê Minh P trả số tiền nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu anh P trả cho Ngân hàng tổng số tiền 44.625.981 đồng; trong đó dư nợ quá hạn 35.534.341 đồng, lãi quá hạn 9.091.640 đồng và yêu cầu anh P tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 26/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng; thấy rằng:

Anh Lê Minh P có ký với Ngân hàng TMCP S1 hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng; Ngân hàng đã cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng cho anh P là có thật, được thể hiện qua "Phiếu yêu cầu" ngày 14/6/2024; đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 11/6/2024, có chữ ký và ghi họ tên của anh P. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh P đã thực hiện các giao dịch vay tiêu dùng với tổng số tiền là 32.034.534 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, anh P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.654.046 đồng. Nay Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu anh P trả số tiền tính đến ngày 25/6/2025 là 44.625.981 đồng, gồm dư nợ quá hạn 35.534.341 đồng, lãi quá hạn 9.091.640 đồng và yêu cầu anh P tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 26/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng. Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP S1 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc anh Lê Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.231.000 (hai triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn) đồng.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 đối với anh Lê Minh P về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc anh Lê Minh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2025 là: 44.625.981 (bốn mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi mốt) đồng, bao gồm: dư nợ quá hạn 35.534.341 đồng, lãi quá hạn 9.091.640 đồng.

Kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí:

Buộc anh Lê Minh P phải chịu 2.231.000 (hai triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S1 901.000 (chín trăm linh một nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002020 ngày 07/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKS huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (P).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương